

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT C
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11-6-2021

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT C**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu H

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đ; Ông Trịnh Văn T

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai H- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị H -Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXX-ST ngày 04/9/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 12/TB-TA ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1964, có đơn vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lê B, sinh năm 1969, có đơn vắng mặt.

Cùng địa chỉ nơi cư trú: phường Tân P, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:***

Bà A và ông Lê B tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2010 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Ông B thay đổi tính tình thường xuyên kiểm soát tránh công việc, không lo làm ăn, thường tụ tập ăn nhậu rồi la mắng vợ con, không còn yêu nhau, quan tâm chăm sóc gia đình. Vợ chồng nhiều lần ngồi lại với nhau nói chuyện nhưng không có kết quả, không còn tiếng nói chung. Nay bà A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 03 con chung là Nguyễn Hữu C, sinh năm 1990; Nguyễn Thu D, sinh năm 1995; Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1999. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai ngày 14/8/2020 ông Lê B trình bày:* Thống nhất như lời trình bày của bà A về việc chung sống, không đăng ký kết hôn cũng như nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn. Ông B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Nguyễn Thị A.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:* Quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt hợp lệ; Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mục 2 Thông tư liên tịch số 01/2001 /TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/1/2001; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016 ngày 06/01/2016/ TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016; Áp dụng khoản 8, Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với bà Nguyễn Thị A và ông Lê B. Về con chung, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Nguyễn Thị A khởi kiện. Bị đơn ông Lê B hiện đang sinh sống tại khu phố Phú L, phường Tân P, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A và bị đơn ông Lê B đã có bản tự khai và có đơn xin vắng mặt là hợp lệ; Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3].Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của bà A, ông B cho thấy, ông bà tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 cho đến nay, tuy có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng bà A ông B vẫn không làm thủ tục đăng ký kết hôn; Tại chính quyền địa phương nơi bà A và ông B đã sinh sống là Ủy

ban nhân dân phường Tân P và Ủy ban nhân dân phường Tân B, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đều xác nhận bà A và ông B không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại địa pA.

Tình trạng hôn nhân của bà A và ông B: Theo lời trình bày của ông, bà từ năm 2010 hai người đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi vã, gây gổ với nhau, ông bà đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng mâu thuẫn vẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng hơn, cuộc sống chung trở nên căng thẳng ngột ngạt, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà A và ông B cùng thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng cho ông, bà để ổn định cuộc sống sau này. Căn cứ khoản 1 Điều 11, Điều 87, 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông B không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A, tuyên bố bà A và ông B không phải là vợ chồng.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 03 con chung là Nguyễn Hữu C, sinh năm 1990; Nguyễn Thu D, sinh năm 1995; Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1999. Do các con đã trưởng thành nên bà A, ông B không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 11, Điều 85, 87, 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị A và ông Lê B.
2. Về nuôi con chung: Các con chung của bà A, ông B đã trưởng thành và không có yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về tài sản, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0025929 ngày 09/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- UBND nơi cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Huệ